CTCP Bất động sản Thế Kỷ (HSX: CRE)

FireAnt

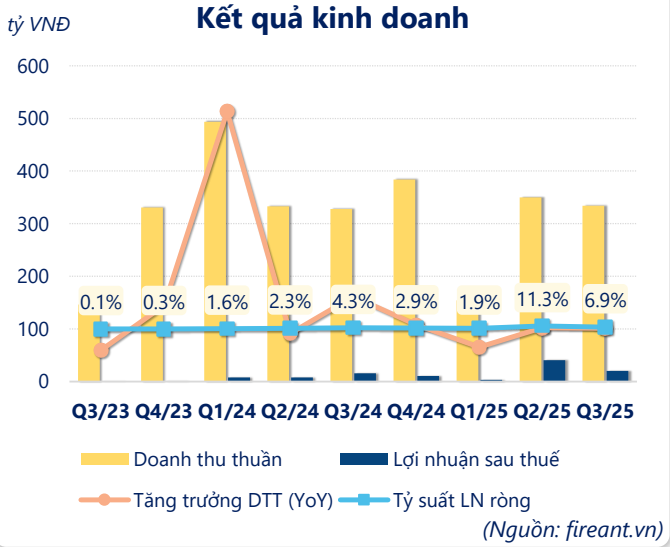
Ngày 30/09/2025	10,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-4.5%	**23.8%**	**52.2%**

ROE — Q3/25: **1.3%** | +/- YoY: ▲ 0.8%

	Q3/25	QoQ	YoY
DT thuần	334 tỷ VNĐ	▼ 16.0 ▼ 4.5%	▲ 6.00 ▲ 1.9%
LN gộp	81.7 tỷ VNĐ	▼ 19.3 ▼ 19.1%	▲ 15.8 ▲ 23.9%
LN thuần	31.1 tỷ VNĐ	▼ 21.8 ▼ 41.2%	▲ 5.90 ▲ 23.5%
LN sau thuế	20.0 tỷ VNĐ	▼ 20.7 ▼ 50.8%	▲ 4.00 ▲ 25.2%

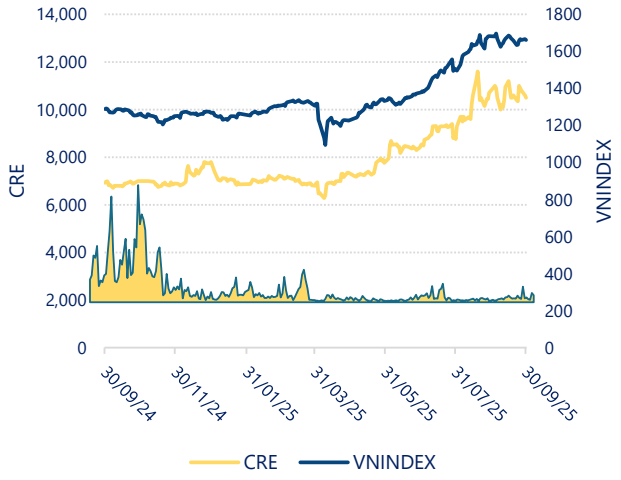
	9T 2025	YoY
DT thuần	838 tỷ VNĐ	▼ 317 ▼ 27.4%
LN gộp	229 tỷ VNĐ	▲ 22.0 ▲ 10.4%
LN thuần	90.0 tỷ VNĐ	▲ 17.6 ▲ 24.3%
LN sau thuế	63.9 tỷ VNĐ	▲ 31.9 ▲ 99.7%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

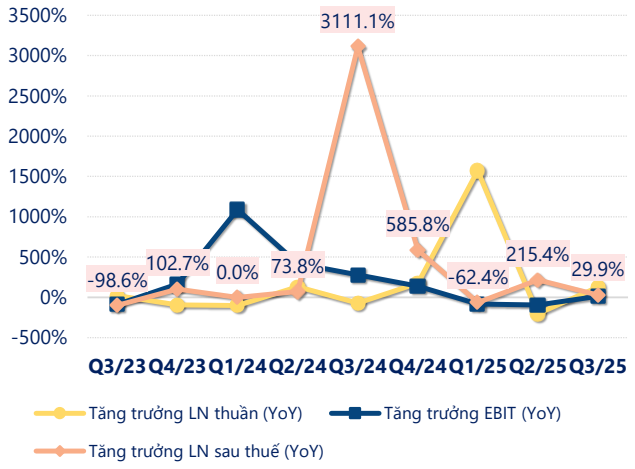
Lịch sử giá



CTCP Bất động sản Thế Kỷ (HSX: CRE)

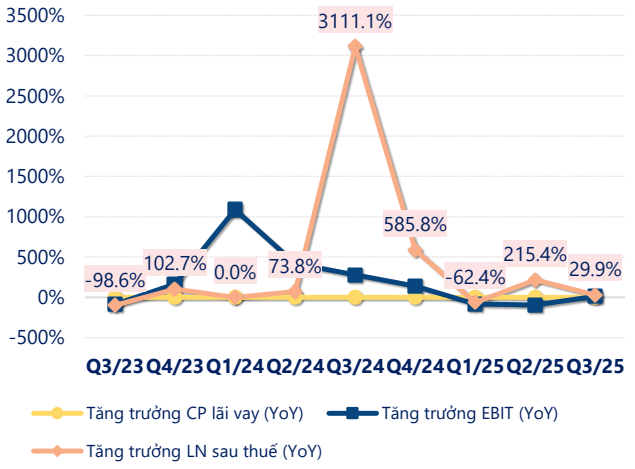
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



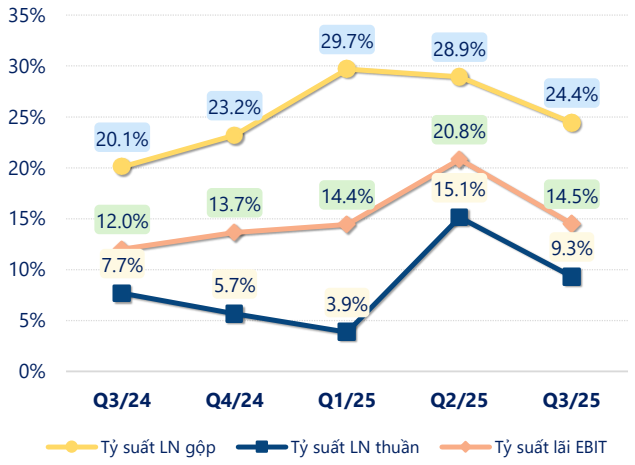
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



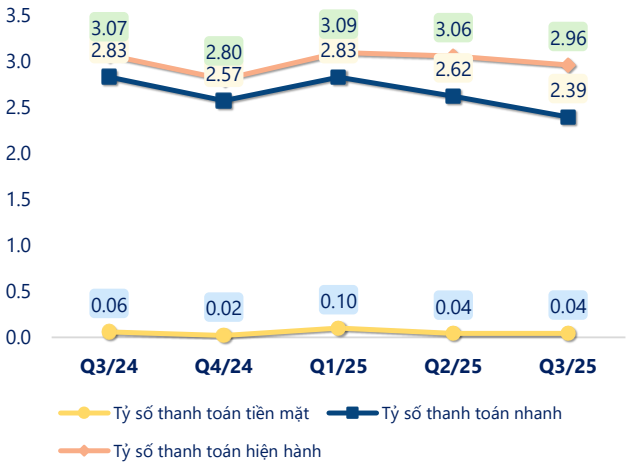
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



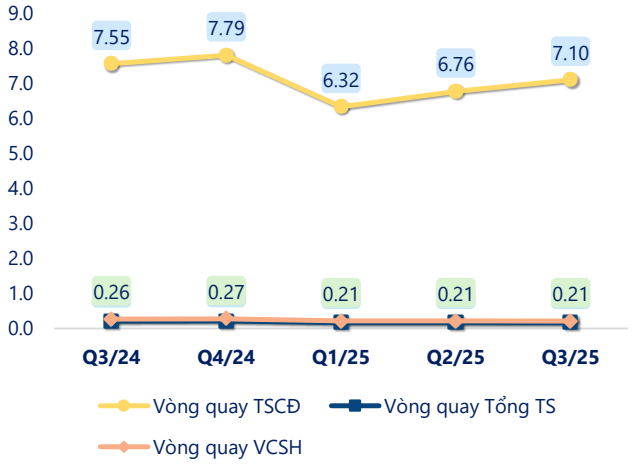
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



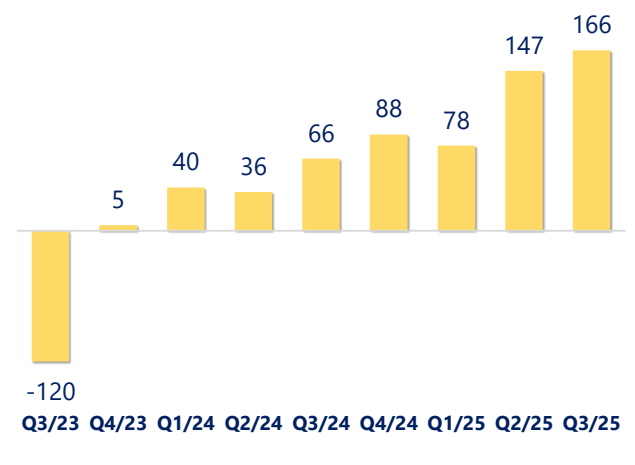
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

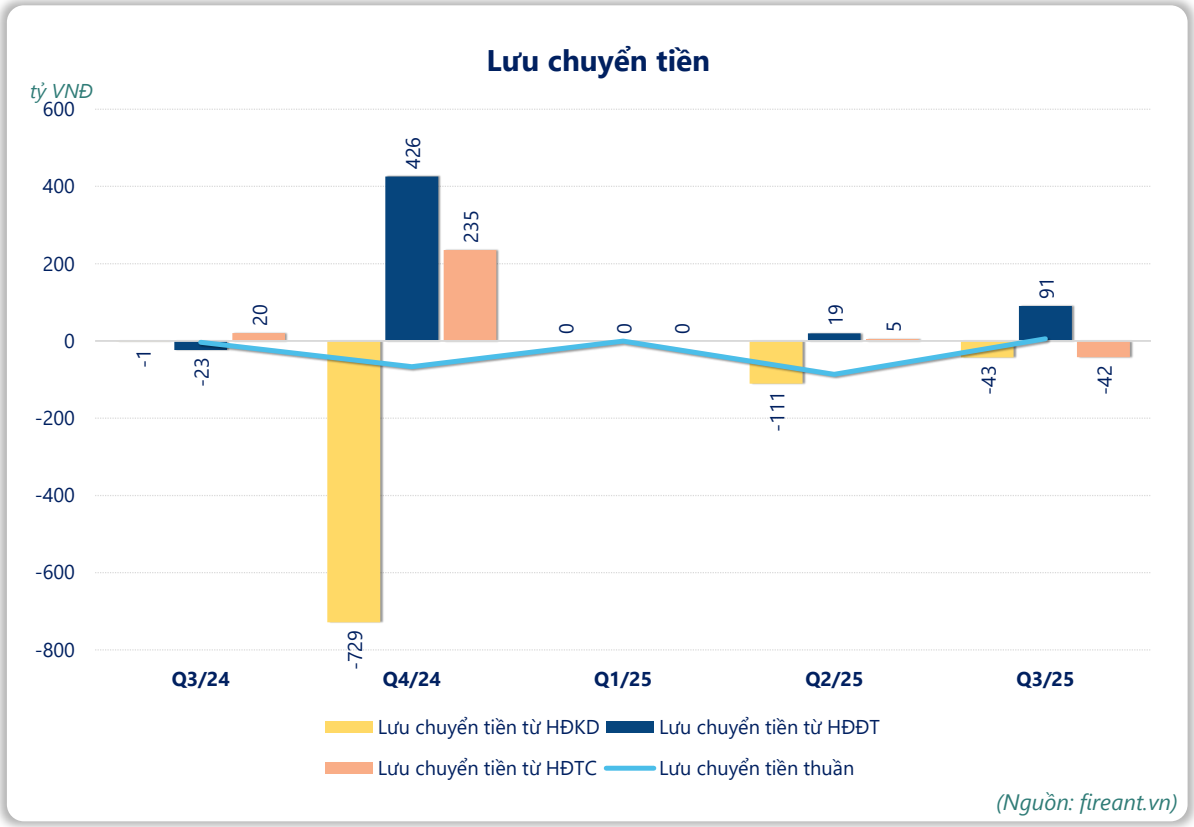


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Bất động sản Thế Kỷ (HSX: CRE)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**334**	**328**	**1.9%**	**838**	**1,155**	**-27.4%**
Giá vốn hàng bán	253	262	-3.6%	610	948	-35.7%
Lợi nhuận gộp	81.7	65.9	23.9%	229	207	10.4%
Doanh thu HĐTC	5.55	14.2	-60.9%	15.7	42.1	-62.8%
Chi phí TC	21.6	18.1	19.1%	60.3	54.0	11.7%
Chi phí lãi vay	21.6	18.1	19.1%	60.3	54.0	11.7%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	4.52	1.73	161%	9.94	17.8	-44.0%
Chi phí QLDN	**30.0**	**35.0**	**-14.3%**	**84.2**	**105**	**-20.0%**
LN thuần từ HĐKD	31.1	25.2	23.5%	90.0	72.4	24.3%
Lợi nhuận khác	**-4.24**	**-3.91**	**-8.4%**	**-6.71**	**-28.9**	**76.8%**
LN trước thuế	26.9	21.3	26.2%	83.3	43.5	91.3%
Lợi nhuận sau thuế	**20.0**	**16.0**	**25.2%**	**63.9**	**32.0**	**99.7%**
LNST của CĐ cty mẹ	**23.1**	**14.2**	**62.7%**	**65.6**	**29.7**	**121%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)